

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/KDTM-ST

Ngày: 20-9-2023

V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đề;

Bà Trần Thị Phụng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 và ngày 20 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 10/2023/TLST-KDTM ngày 14 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2023/QĐXXST-KDTM ngày 08 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2023/QĐST-KDTM ngày 29 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TH mại cổ phần Quân đội (gọi tắt là Ngân hàng MB); địa chỉ: Số 18 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật MBAMC: Ông Phạm Văn Phòng – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền MBAMC: Ông Quách Văn Quyết – Chức vụ: Giám đốc Vùng Miền Bắc – Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Quân đội – MBAMC. (Theo Nghị quyết số 52/NQ- MBAMC-HĐTV ngày 27/05/2022 và Văn bản ủy quyền số 1720/UQ-MBAMC ngày 21/03/2023)

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Quân đội (MBAMC); địa chỉ: Tầng G2, nhà B4 Kim Liên, đường Phạm Ngọc Thạch, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. (Theo Hợp đồng ủy quyền số 154/UQ.MB-MBAMC ngày 18/03/2021).

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đoàn Đức Hiệp – Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ Công ty MBAMC và Ông Trần Tuấn Anh – Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ Công ty MBAMC (Theo Văn bản ủy quyền số 4111/UQ-MBAMC ngày 05/6/2023). “có mặt”.

Bị đơn: Anh Đặng Văn Th, sinh năm 1981 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; cùng địa chỉ: Tổ dân phố số 5, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. “có mặt anh Th; vắng mặt chị H lần thứ hai không lý do”

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Mai Thị Hiền, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm Tây Cát, xã Hải Đông, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn là Ngân hàng MB, đại diện theo ủy quyền lại là ông Đoàn Đức Hiệp, ông Trần Tuấn Anh trình bày:*

Ngày 07/12/2021, Ngân hàng TH mại cổ phần Quân đội (gọi tắt là Ngân hàng MB) đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 221152.21.776.2870584.TD (số khế ước LD2218585231 ngày nhận nợ ngày 04/7/2022) với anh Đặng Văn Th và chị Nguyễn Thị H số tiền vay: 3.600.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ sáu trăm triệu đồng); mục đích vay: Cấp hạn mức phục vụ hoạt động sản xuất và kinh doanh đồ gỗ mỹ nghệ; lãi suất vay ban đầu là 7.8%/năm và có điều chỉnh theo định kỳ do hai bên thỏa Thuận trong hợp đồng theo quy định pháp luật.

Để đảm bảo cho khoản vay, vợ chồng anh Th, chị H đã thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 349, tờ bản đồ số 26, diện tích 92m² tại xóm 1, xã Hải Minh, Huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 723756 ngày 08/05/2018, đứng tên ông Đặng Văn Th và bà Nguyễn Thị H.

Quá trình thực hiện Hợp đồng vợ chồng anh Đặng Văn Th, chị Nguyễn Thị H không thực hiện đúng theo thỏa Thuận và đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng MB kể từ ngày 05/02/2023. Tính đến ngày 20/9/2023, vợ chồng anh Th, chị H đã trả cho Ngân hàng MB số tiền gốc là 1.900.873.875 đồng, lãi trong hạn là 148.958.995 đồng và còn nợ lại tổng số tiền là 1.933.270.937 đồng (một tỷ chín trăm ba mươi ba triệu hai trăm bảy mươi nghìn chín trăm ba mươi bảy đồng) (trong đó: nợ gốc 1.699.126.125 đồng; lãi trong hạn bị quá hạn 29.216.347 đồng; lãi quá hạn do chậm trả gốc 203.066.603 đồng; lãi phạt do chậm trả lãi 1.861.862 đồng).

Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, đôn đốc nhắc nhở vợ chồng anh Đặng Văn Th, chị Nguyễn Thị H nhưng anh Th, chị H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả các khoản nợ nêu trên nên để Th hồi nợ Ngân hàng MB khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng anh Đặng Văn Th, chị Nguyễn Thị H phải thanh toán trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quân đội số tiền tạm tính đến ngày 20/9/2023 là 1.933.270.937 đồng (một tỷ chín trăm ba mươi ba triệu hai trăm bảy mươi nghìn chín trăm ba mươi bảy đồng) (trong đó: nợ gốc 1.699.126.125 đồng; lãi trong hạn bị quá hạn

29.216.347 đồng; lãi quá hạn do chậm trả gốc 203.066.603 đồng; lãi phạt do chậm trả lãi 1.861.862 đồng); đồng thời yêu cầu anh Th, chị H tiếp tục thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất thỏa Thuận tại Hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ đã ký kể từ ngày 21/9/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Nếu anh chị không trả được toàn bộ nợ vay theo yêu cầu của ngân hàng thì đề nghị xử lý tài sản bảo đảm cho các nghĩa vụ tín dụng theo Hợp đồng cấp tín dụng đã ký; Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu anh Th, chị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP Quân Đội có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm nêu trên để Th hồi toàn bộ khoản nợ cho MB. Nếu số tiền Th được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Th, chị H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng MB.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Đặng Văn Th khai nhận:*

Do cần tiền làm ăn kinh doanh nên vợ chồng anh Th, chị H vay nợ Ngân hàng MB. Về Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký kết, về mức lãi suất Ngân hàng nêu trên là đúng. Tuy nhiên, anh Th có một số ý bổ sung như sau: Khoản gốc ban đầu vợ chồng anh chị vay Ngân hàng là 3.600.000.0000 đồng. Sau đó đến ngày 05/02/2023 do không có tiền nên anh chị đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên anh chị phải chịu mức lãi suất quá hạn tính là 14.85%. Tính đến ngày 31/3/2023, vợ chồng anh chị đã trả gốc cho Ngân hàng được 1.800.873.875 đồng, lãi trong hạn là 148.958.995 đồng. Đối với khoản tiền 100.000.000 đồng được trừ vào số nợ gốc ngày 29/6/2023 trong tài khoản của anh thì anh Th trình bày như sau: Vào hồi 18 giờ 03 phút có tài khoản MAI THI HIEN chuyển vào tài khoản số 3688866666 tại Ngân hàng MB của anh Th số tiền là 100.000.000 đồng. Vì anh Th còn nợ Ngân hàng nên số tiền này tự động chuyển sang tài khoản Th nợ của anh cũng tại Ngân hàng MB số 7760133558888. Số tiền này tự động trừ vào số nợ gốc của vợ chồng anh chị tại Ngân hàng. Nên về số tiền này không phải do vợ chồng anh chị trả cho Ngân hàng. Do vậy, theo anh Th đến nay vợ chồng anh chị vẫn còn nợ Ngân hàng MB số nợ gốc là 1.799.126.125 đồng, vợ chồng anh chị xin nhận trách nhiệm trả dần cho Ngân hàng MB. Về lãi anh chị xin trả theo Hợp đồng đã ký đúng với quy định pháp luật.

** Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc. Anh Th đã nhận thay các văn bản, tài liệu tố tụng của Tòa án tổng đạt cho chị H và cam kết giao cho chị H. Chị H đã nhận được tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng do bận con nhỏ nên không đến Tòa án làm việc được, chị H có quan điểm thống nhất với ý kiến anh Th.*

** Tại bản tự khai ngày 31 tháng 7 năm 2023 và tại phiên Tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Mai Thị Hiên có lời khai:*

Giữa chị Hiên và anh Th, chị H không có quan hệ họ hàng hay mâu thuẫn gì. Vào hồi 18 giờ 03 phút ngày 29/6/2023 chị đã chuyển nhầm vào số tài khoản 3688866666 tại Ngân hàng MB của anh Th số tiền là 100.000.000 đồng. Sau khi chuyển nhầm gia đình chị đã gọi điện thông báo cho anh Th biết sự việc, anh Th nói chuyển ngược lại cho chị nhưng đến hôm sau (ngày thứ 7) thì anh Th thông báo là số tiền đã được trừ vào khoản nợ Ngân hàng của anh Th. Đến thứ 2 tuần sau đó, gia đình chị đến Ngân hàng MB để làm việc thì được Ngân hàng thông báo không thể Th hồi được số tiền này. Nay là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng chị Hiên không có yêu cầu độc lập, đề nghị HĐXX giải quyết vụ án đảm bảo quyền lợi cho chị.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến:**

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ án, xác minh tiến hành Th thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tổng đạt các quyết định tố tụng khác. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn là anh Đặng Văn Th người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo pháp luật tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 292, 295, 299, 318, 319, 320, 322, 385, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 4, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 01/2019/HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quân đội. Buộc anh Đặng Văn Th và chị Nguyễn Thị H phải thanh toán trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quân đội số tiền tạm tính đến ngày 20/9/2023 là 1.933.270.937 đồng (một tỷ chín trăm ba mươi ba triệu hai trăm bảy mươi nghìn chín trăm ba mươi bảy đồng) (trong đó: nợ gốc 1.699.126.125 đồng; lãi trong hạn bị quá hạn 29.216.347 đồng; lãi quá hạn do chậm trả gốc 203.066.603 đồng; lãi phạt do chậm trả lãi 1.861.862 đồng); đồng thời yêu cầu anh Th, chị H tiếp tục thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất thỏa Thận tại Hợp đồng cho vay đã ký kể từ ngày 21/9/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Ngân hàng MB được đề nghị xử lý tài sản đảm bảo vay theo quy định pháp luật. Nếu số tiền Th được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Th, chị H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng MB. Buộc anh Th, chị H phải trả cho chị Mai Thị Hiên số tiền là 100.000.000 đồng.

Về các vấn đề khác: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn là chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị H là phù hợp pháp luật.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Anh Đặng Văn Th, chị Nguyễn Thị H ký kết Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ với Ngân hàng, đồng thời anh Th, chị H có Giấy phép đăng ký hộ kinh doanh nên đây được xác định là vụ án Kinh doanh tH mại về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự Thộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

[3] *Về nội dung vụ án*:

[3.1] Về tính hợp pháp của Hợp đồng: Ngày 07/12/2021, Ngân hàng TH mại cổ phần Quân đội đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 221152.21.776.2870584.TD (số khế ước LD2218585231 ngày nhận nợ 04/7/2022) với anh Đặng Văn Th và chị Nguyễn Thị H, số tiền vay: 3.600.000.000 đồng (Ba tỷ sáu trăm triệu đồng); mục đích vay: Cấp hạn mức phục vụ hoạt động sản xuất và kinh doanh đồ gỗ mỹ nghệ; lãi suất vay ban đầu là 7.8%/năm và có điều chỉnh theo định kỳ do hai bên thỏa Thận trong hợp đồng theo quy định pháp luật. Hợp đồng được các bên tự nguyện ký kết, có hình thức và nội dung không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên phát sinh hiệu lực đối với các bên về quyền và nghĩa vụ, các bên phải có nghĩa vụ thực hiện thỏa Thận đã cam kết. Ngân hàng đã giải ngân đầy đủ và đúng hạn, đúng mục đích cho bên vay nhưng sau đó bên vay là anh Th, chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã đôn đốc trả nợ nhiều lần nhưng anh chị không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Ngân hàng MB khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Th, chị H phải trả số tiền tính đến ngày 20/9/2023 là 1.933.270.937 đồng (một tỷ chín trăm ba mươi ba triệu hai trăm bảy mươi nghìn chín trăm ba mươi bảy đồng) (trong đó: nợ gốc 1.699.126.125 đồng; lãi trong hạn bị quá hạn 29.216.347 đồng; lãi quá hạn do chậm trả gốc 203.066.603 đồng; lãi phạt do chậm trả lãi 1.861.862 đồng).

[3.2] Về tiền nợ gốc: Sau khi ký Hợp đồng vay tín dụng Ngân hàng MB đã giải ngân cho vợ chồng anh Th, chị H số tiền 3.600.000.000đ. Các bên đều không có thắc mắc gì về điều khoản và nội dung của hợp đồng cũng như việc giải ngân số tiền vay. Quá trình vay nợ, theo Ngân hàng thì vợ chồng anh Th, chị H đã trả số tiền gốc là 1.900.873.875 đồng. Nhưng anh Th khai nhận chỉ trả được 1.800.873.875 đồng, còn số tiền 100.000.000 đồng là do chị Mai Thị Hiên chuyển nhầm vào tài khoản tại Ngân hàng MB của anh và được hệ thống của Ngân hàng tự động trừ vào số nợ gốc nên anh không công nhận đã trả số tiền 100.000.000 đồng này. HĐXX thấy rằng: Anh Th, chị Hiên cùng khai nhận chị Hiên chuyển

nhằm tiền vào tài khoản của anh Th 100.000.000đồng nhưng không đưa ra được căn cứ để chứng minh, đồng thời, số tiền này cũng đã được tự động trừ vào số nợ gốc cho anh Th. Do vậy, cần công nhận anh Th, chị H đã trả nợ gốc cho Ngân hàng số tiền là 1.900.873.875 đồng; Còn về số tiền 100.000.000 đồng anh Th, chị H công nhận có nhận được số tiền này của chị Hiên gửi nên cùng có trách nhiệm trả lại cho chị Hiên cũng là đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Như vậy, Ngân hàng MB khởi kiện đòi nợ vợ chồng anh Th, chị H số tiền gốc 1.699.126.125đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3.3] Về tiền lãi: Hội đồng xét thấy, tính đến ngày 20/9/2023, anh Th, chị H mới trả cho ngân hàng số tiền lãi trong hạn là 148.958.995 đồng theo quy định và đã vi phạm nghĩa vụ kể từ ngày 05/02/2023 nên ngoài tiền lãi trong hạn thì vợ chồng anh chị còn phải trả cho Ngân hàng tiền lãi quá hạn do chậm trả gốc và lãi phạt do chậm trả lãi theo mức lãi suất thỏa Thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật tại khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả tiền lãi tính đến ngày 20/9/2023 tổng là 234.144.812 đồng, trong đó, lãi trong hạn bị quá hạn 29.216.347 đồng; lãi quá hạn do chậm trả gốc là 203.066.603 đồng; lãi phạt do chậm trả lãi 1.861.862 đồng.

[3.4] Như vậy, cần buộc anh Th, chị H phải trả cho Ngân hàng MB số tiền là 1.933.270.937 đồng (một tỷ chín trăm ba mươi ba triệu hai trăm bảy mươi nghìn chín trăm ba mươi bảy đồng) (trong đó: nợ gốc 1.699.126.125 đồng; lãi trong hạn bị quá hạn 29.216.347 đồng; lãi quá hạn do chậm trả gốc 203.066.603 đồng; lãi phạt do chậm trả lãi 1.861.862 đồng) và anh Th, chị H phải trả lại cho chị Mai Thị Hiên số tiền là 100.000.000 đồng.

[3.5] Xét yêu cầu của Ngân hàng MB đề nghị phát mại tài sản thế chấp để Th hồi nợ thì thấy: Để đảm bảo cho khoản vay anh Th, chị H đã ký Hợp đồng thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 349, tờ bản đồ số 26, diện tích 92m² tại xóm 1, xã Hải Minh, Huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 723756 ngày 08/05/2018, đứng tên ông Đặng Văn Th và bà Nguyễn Thị H Thộc quyền sử dụng của mình. Xét hợp đồng thế chấp tài sản được ký giữa người được quyền sử dụng đất với Ngân hàng, có nội dung, hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực và có căn cứ chấp nhận.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tài sản: Chi phí xem xét, thẩm định hết số tiền là 7.000.000 đồng. Ngân hàng đề nghị anh Th, chị H phải trả là có cơ sở nên cần buộc anh Đặng Văn Th, chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng MB số tiền đã nộp tạm ứng để xem xét thẩm định là 7.000.000 đồng.

[5] Về án phí sơ thẩm: Anh Đặng Văn Th và chị Nguyễn Thị H phải nộp tiền án phí có giá ngạch theo quy định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 292, 295, 299, 318, 319, 320, 322, 385, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Khoản 3 Điều 4, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Nghị quyết số 01/2019/HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TH mại cổ phần Quân đội đối với anh Đặng Văn Th và chị Nguyễn Thị H.

Buộc anh Đặng Văn Th và chị Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng số tiền là 1.933.270.937 đồng (một tỷ chín trăm ba mươi ba triệu hai trăm bảy mươi nghìn chín trăm ba mươi bảy đồng) (trong đó: nợ gốc 1.699.126.125 đồng; lãi trong hạn bị quá hạn 29.216.347 đồng; lãi quá hạn do chậm trả gốc 203.066.603 đồng; lãi phạt do chậm trả lãi 1.861.862 đồng).

Kể từ ngày 21/9/2023, anh Th, chị H tiếp tục thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất thỏa Thuận tại Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật nếu anh Th, chị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP Quân Đội có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiền hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 349, tờ bản đồ số 26, diện tích 92m² tại xóm 1, xã Hải Minh, Huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 723756 ngày 08/05/2018, đứng tên ông Đặng Văn Th và bà Nguyễn Thị H để Th hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng MB. Nếu số tiền Th được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Th, chị H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng MB.

2. Buộc anh Đặng Văn Th, chị Nguyễn Thị H phải trả cho chị Mai Thị Hiên số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Buộc anh Đặng Văn Th, chị Nguyễn Thị H phải nộp 74.998.128 đồng (bảy mươi tư triệu chín trăm chín mươi tám nghìn một trăm hai mươi tám đồng); trong đó: phải nộp số tiền là 69.998.128 đồng án phí kinh doanh TH mại sơ thẩm đối với

khoản nợ Ngân hàng; phải nộp số tiền là 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối khoản phải trả chị Hiên.

- Ngân hàng TMCP Quân đội được nhận lại số tiền 34.606.000 đồng (Ba mươi tư triệu sáu trăm linh sáu nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai số 0002668 ngày 12/06/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hải Hậu.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tài sản: Buộc anh Đặng Văn Th, chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng MB số tiền là 7.000.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn là anh Đặng Văn Th, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên Tòa được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên Tòa là chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự nguyên đơn, người phải thi hành án dân sự bị đơn có quyền thoả Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND thị trấn Yên Định;
- UBND xã Hải Minh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hằng